

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 7 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hữu Thủy và bà Đào Thị Hiền.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022. Giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

**2. Bị đơn:** Anh Đào Công H1 - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị H và anh H1 xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

*- Về hôn nhân:* Chị và anh Đào Công H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được UBND xã An Nông, huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2018. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H1 hay say rượu gây mất trật tự, đánh nhau với mọi người, chị khuyên giải nhiều lần nhưng

anh H1 còn đánh chị bị gãy xương sườn phải đi bệnh viện điều trị vào tháng 4/2020 và tháng 6/2020, do không chịu đựng được nên vào tháng 3/2020 chị làm đơn xin ly hôn nhưng vì con nên chị rút đơn và Tòa án đã đình chỉ vụ án. Anh H1 đã 02 lần đi cải tạo về tội phá hoại tài sản, tháng 10/2020 anh H1 phạm tội giết người và đang bị tạm giam. Từ tháng 10/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, thời gian ly thân đã lâu nên chị xin được ly hôn anh Đào Công H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Công Đ, sinh ngày: 27/01/2018 và Đào Công N, sinh ngày: 22/7/2019. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu vì anh H1 đang bị tạm giam chờ xét xử. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng. Hiện nay chị làm kinh doanh Spa thu nhập 15.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đào Công H1*:

- *Về hôn nhân*: Anh với cô Lê Thị H kết hôn năm 2018 và được UBND xã An Nông, huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, từ khi anh bị bắt thì cô H quan hệ trai gái với người khác. Nay cô H có đơn xin ly hôn quan điểm của anh là cũng đồng ý vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang bị tạm giam về tội giết người, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 13 năm 06 tháng tù.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Công Đ, sinh ngày: 27/01/2018 và Đào Công N, sinh ngày: 22/7/2019. Hiện tại cả hai cháu đang ở với bố mẹ anh. Nay ly hôn nguyện vọng của anh là xin được nuôi cả 02 cháu, trước mắt anh gửi các cháu cho bà nội nuôi vì hiện tại anh đang ở trong tù.

- *Về tài sản chung*: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1; Về con chung, đề nghị giao 02 cháu Đào Công Đ và Đào Công N cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Chị H phải chịu án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Cả chị H và anh H1 đều có địa chỉ cư trú tại xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị H và anh Đào Công H1 đều xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H1 và chị H.

Chị H và anh H1 đều đề nghị không tiến hành hòa giải. Nên vụ án không tiến hành hòa giải được, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đào Công H1 kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H vợ chồng sau khi cưới vợ chồng sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 hay uống rượu và đánh chị gây xương sườn và chị đã một lần gửi đơn xin ly hôn sau đó vì con chị đã rút đơn, từ tháng 10/2020 anh H1 bị bắt giam và vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh H1 thừa nhận vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù. Chị H và anh H1 đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều xin được ly hôn. Xét thấy, việc thống nhất xin ly hôn của anh chị là tự nguyện, nhưng do các bên vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là Đào Công Đ, sinh ngày: 27/01/2018 và Đào Công N, sinh ngày: 22/7/2019. Nay ly hôn anh H1 và chị H đều xin được nuôi dưỡng hai con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay anh H1 đang phải chấp hành hình phạt tù 13 năm 06 tháng tại bản án số 89/HS-ST

ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, anh H1 chưa thể có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con, chị H hiện nay có công việc ổn định và có thu nhập nên đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con. Vì vậy, để cuộc sống của các cháu không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho các cháu. Nên cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GD giao cháu Đ và cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con cùng chị và không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup>.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đào Công H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận vợ chồng có 02 con chung là:

- Đào Công Đ - Sinh ngày 27 tháng 01 năm 2018;

- Đào Công N - Sinh ngày 22 tháng 7 năm 2019.

2.2. Giao con chung là Đào Công Đ và Đào Công N cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Đào Công H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

2.4. Anh H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu tiền số 0006581 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã An Nông (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Ngọc Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hữu Thủy**

**Đào Thị Hiền**

**Hoàng Ngọc Tuấn**









